TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 266/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Diệu H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp Th, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp Th, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp Th, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Diệu H và anh Nguyễn Quốc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Diệu H và anh Nguyễn Quốc Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia đôi tài sản chung của chị H về số vàng cưới gồm 01 đôi bông 01 chỉ vàng 24K, 01 chiếc lắc 01 chỉ vàng 24K, 01 dây chuyền 04 chỉ vàng 24K, 01 bộ vòng ximen 03 chỉ vàng 18K, 01 cặp nhẫn 01 chỉ vàng 18K.

- Về tài sản riêng: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị H về việc yêu cầu anh Tr trả lại 01 chiếc nhẫn 3,7 phân vàng 18K; 01 dây chuyền 1,28 chỉ vàng 18K; 01 vòng đeo tay 01 chỉ vàng 24K.

- Về nợ chung: Không có.

- Về nợ riêng: Ông Đ đồng ý cho anh Tr trả số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) như sau:

+ Ngày 01/9/2019, trả 1.000.000 đồng;

+ Ngày 01/10/2019, trả 1.000.000 đồng;

+ Ngày 01/11/2019, trả 1.000.000 đồng ;

+ Ngày 01/12/2019, trả 1.000.000 đồng;

+ Ngày 01/01/2020, trả 500.000 đồng là hoàn tất nợ.

- Về án phí:

+ Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 899.000 đồng theo biên lai số 40120 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị H số tiền 749.000 đồng (bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

+ Anh Tr phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Đ phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.00đ theo biên lai số 40234 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại ông Đ số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Y, huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Phú